

Số: 414/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 512/2023/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, giữa;

Nguyên đơn: Bà Đ T M P - Sinh năm 1983

Bị đơn: Ông T T L - Sinh năm 1974

Cùng có HKTT: P604, A1 tầng 6, Lô 3B, Ngõ 83 TC, phường PL, quận TX, HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đ T M P và ông T T L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Xác nhận bà Đ T M P và ông T T L có 02 con chung là cháu T P H, sinh ngày 02/9/2010 và cháu T B H, sinh ngày 28/01/2015. Sau ly hôn giao cháu T B H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T P H cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Căn cứ Kết quả xét nghiệm AND số 4149H/2023 ngày 16/6/2023 của Công ty TNHH công nghệ di truyền NOVAGEN, kết luận ông T T L và cháu T M H,

sinh ngày 13/11/2008, không có quan hệ huyết thống Cha – Con, độ tin cậy trên 99,999999%.

Xác nhận cháu T M H, sinh ngày 13/11/2008 không phải là con chung của bà Đ T M P và ông T T L. Bà P tự có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu T M H và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về hộ tịch đối với cháu T M H theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, nhà ở chung*: Bà Đ T M P và ông T T L tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Các vấn đề khác*: Bà Đ T M P và ông T T L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về án phí*: Bà Đ T M P, ông T T L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của bà P nộp thay cả phần án phí mà ông L phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0008155 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

Trả lại bà Đ T M P 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) tạm ứng án phí chia tài sản chung theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008578 ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

H T T

